

Giải 21 câu hỏi ôn tập môn HTTT QUẢN LÝ – VCU

Tài liệu chuẩn luôn có trong đề thi.

PHẦN LÝ THUYẾT:

1. Khái niệm thông tin, dữ liệu? So sánh thông tin dữ liệu?
2. Trình bày khái niệm các khái niệm hệ thống, hệ thống thông tin, hệ thống thông tin quản lý? cho ví dụ?
3. Các giai đoạn phát triển của quá trình xử lý thông tin?
4. Các thành phần của một hệ thống thông tin quản lý?
5. Khái niệm, vai trò của hệ thống thông tin? Các cách phân loại hệ thống thông tin?
Phân loại theo mục đích phục vụ của thông tin đầu ra?
6. Trình bày nguồn tài nguyên dữ liệu, nguồn tài nguyên con người trong hệ thống thông tin?
7. Các nguyên tắc trong xây dựng hệ thống thông tin?
8. Trình bày các công việc trong lập dự trù và kế hoạch triển khai dự án?
9. Trình bày các thành phần có trong biểu đồ luồng dữ liệu. Một số lưu ý khi xây dựng
biểu đồ luồng dữ liệu BLD?
10. Trình bày mô hình tổng quát của hệ thống thông tin?
11. Vai trò của giai đoạn phân tích và thiết kế hệ thống?
12. Khi nào một doanh nghiệp cần phát triển một hệ thống thông tin?
13. Các phương pháp cài đặt hệ thống?
14. Kiến thức cần có để quản trị HTTT?

15. Vai trò của việc tìm hiểu và đánh giá hiện trạng của hệ thống?

16. Vai trò của đào tạo CNTT trong ứng dụng HTTT?

17. Khung tri thức về hệ thống thông tin?

18. Quy trình xây dựng HTTT (mô tả vắn tắt)

19: TẠI SAO NÓI ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC LÀ NHIỆM VỤ CẤP THIẾT KHI DOANH NGHIỆP MÚN ÁP DỤNG HTTT?

20: CON NGƯỜI LÀ QUAN TRỌNG NHẤT TRONG HTTT?

21 :ĐỂ P.TR 1 HTTT HIỆU QUẢ DN CẦN PHẢI LÀM J ?

(19 – 20 – 21 Mới xuất hiện trong đề thi)

TRẢ LỜI:

CÂU1: Khái niệm thông tin, dữ liệu? So sánh thông tin dữ liệu?

***KN Thông tin:**

+Là những gì mang lại hiểu biết về 1 sự vật, hiện tượng.

+ý nghĩa của dữ liệu được rút ra sau khi đã có những đánh giá hoặc so sánh.

VD: .doanh thu tháng trước của một công ty là 100 triệu đồng, tháng này là 85 triệu → tháng này công ty hoạt động không hiệu quả bằng tháng trước?

_Thông tin luôn mang ý nghĩa và gồm nhiều giá trị dữ liệu.

VD: Nguyễn văn A,845678,15/5/2009/,20,v.v...là những ví dụ về dữ liệu.

→từ đó có thông tin sau; thủ kho Nguyễn văn A xuất mặt hàng có danh mục là:845678 vào ngày 15/5/2009 với số lượng 20.

***KN dữ liệu:**

+ký hiệu, biểu tượng,... →phản ánh một vấn đề nào đó của cuộc sống.

+được cho bởi các giá trị mô tả các sự kiện, hiện tượng cụ thể:

.tín hiệu vật lý

.con số

.các ký hiệu khác,...

VD:số đo nhiệt độ trong ngày, doanh thu của một công ty trong 1 tháng.

***So sánh thông tin với dữ liệu:**

CÂU2: Trình bày khái niệm các khái niệm hệ thống, hệ thống thông tin, hệ thống thông tin quản lý?cho ví dụ?

***KN hệ thống:**

+Hệ thống là 1 tập hợp gồm nhiều phần tử tương tác, có các mqh ràng buộc lẫn nhau và cùng hoạt động hướng tới 1 mục tiêu chung thông qua chấp thuận các đầu vào, biến đổi có tổ chức để tạo kết quả đầu ra.

+VD: .hệ thống điều khiển giao thông

.hệ thống mạng máy tính

.....

***KN hệ thống thông tin:**(Information system):

+httt là 1 tập hợp các phần cứng, phần mềm, hệ mạng truyền thông đc xây dựng và sử dụng để thu thập,tạo,tái tạo,phân phối và chia sẻ dữ liệu,thông tin và tri thức nhằm phục vụ các mục tiêu của tổ chức.

+httt là 1ht mà mục tiêu tồn tại của nó là cung cấp thông tin phục vụ cho hđ của con người trong 1 tổ chức.

+có thể hiểu httt là 1 h.thống mà mối liên hệ giữa các th.phần của nó cũng như mối liên hệ giữa nó và các hệ thống # là sự trao đổi thông tin.

+VD: .hệ xử lý điểm cho giáo viên

.hệ xếp thời khóa biểu

.hệ dự báo thời tiết

.hệ chuẩn đoán y khoa,...

***KN hệ thống thông tin quản lý:**

+htttql là 1 hệ thống tích hợp “Người-Máy”tạo ra các thông tin giúp cho con ng` trong sx,quản lý & ra quyết định.htttql sử dụng các thiết bị tin học,các phần mềm,CSDL,các thủ tục thủ công,các mô hình để phân tik,lập kế hoạch quản lý và ra quyết định.

+VD:ht quản lý điểm:sau khi vào điểm mà điểm quá thấp → có chỉnh sửa.

CÂU3: Các giai đoạn phát triển của quá trình xử lý thông tin(XLTT)?

+các gđ ptr của quá trình xlтт: bao gồm 3 gđ :

.hệ thống xử lý thông tin thủ công

.hệ thống xử lý thông tin tin học hóa từng phần

.hệ thống xử lý thông tin tin học hóa đồng bộ.

+ hệ thống xử lý thông tin thủ công:

.quy trình xử lý thông tin thực hiện hoàn toàn theo phương pháp thủ công.

.sử dụng các công cụ:bàn tính,thước tính,máy tính tay để tính toán,thông kê,tài vụ.

.là gđ xử lý thông tin trong các htts có quy mô nhỏ,trình độ sx và quản lý còn chưa p.tr.

+ hệ thống xử lý thông tin tin học hóa từng phần:

.quy mô sx ngày càng p.tr khối lượng các dòng thông tin kinh tế tăng lên k ngừng nên k thể chỉ sử dụng quy trình xử lý thông tin thủ công.

.xu thế p.tr kinh tế trên thế giới,các quyết định quản lý phải tính đến nhiều yếu tố và có tính dự báo cao.

.cùng với sự p.tr của CNTT,bắt đầu dùng đến máy tính điện tử ở 1 số khâu trong quá trình xử lý thông tin.

.giai đoạn này tốc độ xử lý thông tin đã tăng lên nhưng chưa đảm bảo về sự đồng bộ về thông tin trong hệ thống.

+ hệ thống xử lý thông tin tin học hóa toàn bộ:

.đây là giai đoạn p.tr cao nhất của quá trình xử lý thông tin.

.trong hệ thống, ng` ta sử dụng 1 mạng LAN làm cơ sở kỹ thuật và công nghệ cho quy trình xử lý thông tin, 1 cơ sở dữ liệu thông nhất cho toàn bộ hệ thống đc xây dựng đảm bảo k có sự trùng lặp thông tin như trong 2 hệ thống trc.

CÂU4: Các thành phần của một hệ thống thông tin quản lý?

+Các thành phần của 1 httsql:httsql bao gồm 4tp chính:phần cứng.phần mềm.nhân lực,con ng.

+ Phần cứng:

.tập hợp những công cụ kỹ thuật để thu thập, xử lý truyền thông tin.

.bao gồm:_máy tính điện tử: máy tính điện tử vạn năng,máy tính điện tử chuyên dụng.

_ht mạng

+Phần mềm:

.bao gồm:_ phần mềm ht:là phần mềm mà ng ta k can thiệp được như: hệ điều hành:DOS,WIN,LINUX,UNIX,.. ; chương trình dịch; ngôn ngữ lập trình; dữ liệu.

_ phần mềm ứng dụng đa năng như: ht soạn thảo, bảng tính, hệ quản trị CSDL: FoxPro, Access, SQL Server, Oracle,...

_ phần mềm chuyên dụng: là các phần mềm mà từ ngôn ngữ lập trình và hệ quản lý dữ liệu để viết ra các phần mềm như:ngân hàng,kế toán,quản trị doanh nghiệp.

+Nhân lực:

.con người là chủ thể điều hành và sử dụng hтт.

.gồm 2 nhóm chính: những ng sd hтт trong công việc và những ng xd và bảo trì hтт.

.là thành phần rất quan trọng của hтт nên tổ chức phải có kế hoạch đào tạo đội ngũ lao động tri thức, có tay nghề cao để sd hтт.

.bảo trì ht:_ phân tích viên

_ lập trình viên

_ kỹ thuật viên

.sd hệ thống:_lãnh đạo

_kế toán,tài vụ.

_kế hoạch tài chính.

.năng lực cần thiết của phân tích viên hệ thống:

_Năng lực kỹ thuật:hiểu biết về phần cứng, phần mềm, công cụ lập trình, biết đánh giá các phần mềm ht, phần mềm chuyên dụng cho 1 ứng dụng đặc thù.

_Kỹ năng giao tiếp:hiểu các vấn đề của user và tác động của chúng đối với các bộ phận khác của doanh nghiệp,hiểu các đặc thù của doanh nghiệp,hiểu nhu cầu thông tin trong doanh nghiệp,khả năng giao tiếp với mọi ng ở các vị trí khác nhau.

+Dữ liệu:

. KN CSDL: CSDL là 1 hệ thống các thông tin có cấu trúc đc lưu trữ trên các thiết bị lưu trữ thông tin thứ cấp(như băng từ, đĩa từ,..)để có thể thỏa mãn yêu cầu khai thác thông tin đồng thời của nhiều ng sd hay nhiều chương trình ứng dụng với nhiều mục đích khác nhau.

. Hệ quản trị cơ sở dữ liệu: là 1 phần mềm chuyên dụng giải quyết tốt tất cả các vấn đề đặt ra cho 1 CSDL: tính chủ quyền, cơ chế bảo mật hay phân quyền hạn khai thác CSDL, giải quyết tranh chấp trong quá trình truy cập dữ liệu,và phục hồi dữ liệu khi có sự cố....

.Tài nguyên về dữ liệu gồm các cơ sở dữ liệu. cơ sở dữ liệu phải đc thu thập, lựa chọn và tổ chức 1 cách khoa học theo 1 mô hình có cấu trúc xác định, tạo điều kiện cho ng sd có thể truy cập 1 cách dễ dàng, thuận tiện và nhanh chóng.

.CSDL trng kinh tế và quản lý bao gồm:_CSDL nhân lực

_CSDL tài chính

_CSDL kế toán

_CSDL công nghệ

_CSDL kinh doanh

.các hệ quản trị CSDL thông dụng nhất hiện nay là: FOXPRO, ACCESS, SQL, ORACLE,...

CÂU5: Khái niệm, vai trò của hệ thống thông tin? Các cách phân loại hệ thống thông tin? Phân loại theo mục đích phục vụ của thông tin đầu ra?

***KN httt:** httt là 1 tập hợp các phần cứng, phần mềm, hệ mạng truyền thông để xây dựng và sử dụng để thu thập, tạo, tái tạo, phân phối và chia sẻ dữ liệu, thông tin và tri thức nhằm phục vụ các mục tiêu của tổ chức

***Vai trò httt:**

+Vai trò của httt trong hoạt động sx:

.HTTT nằm ở trung tâm của ht tổ chức là phần tử kích hoạt các quyết định(mệnh lệnh, chỉ thị, thông báo, chế độ tác nghiệp,...)

.Việc xây dựng HTTT hoạt động hiệu quả là mục tiêu của tổ chức.

+Vai trò của HTTT trong doanh nghiệp:

.Hỗ trợ các quy trình nghiệp vụ và các hoạt động kinh doanh đây là hoạt động thấp nhất và nhiều nhất.

.Hỗ trợ việc ra quyết định kinh doanh.

.Hỗ trợ các chiến lược lợi thế cạnh tranh.

***Các cách phân loại httt:** có 2 cách phân loại.

+Phân loại httt theo mục đích phục vụ của thông tin đầu ra.

+Phân loại httt trong tổ chức doanh nghiệp .

***Phân loại theo mục đích phục vụ của thông tin đầu ra:** bao gồm:

+Hệ xử lý dữ liệu(DPS):

.Cập nhật dữ liệu định kỳ, xử lý dữ liệu cục bộ.

.Hệ xử lý điểm cho giáo viên, hệ xếp thời khóa biểu,..

+Hệ thông tin quản lý(MIS):

.Xử lý dữ liệu có tính thống kê, phục vụ cho nhà quản lý.

. hệ xử lý điểm cho giáo viên cho phép thông kê học lực của SV.

+Hệ hỗ trợ quyết định(DSS) :

.Phục vụ nhà quản lý cấp cao.

.Dựa trên hệ phân tích dự báo.

+Hệ chuyên gia(ES) :

.Đóng vai trò là chuyên gia lĩnh vực.

.VD : Hệ chuẩn đoán y khoa, dự báo thời tiết,...

+Hệ thống thông tin xử lý giao dịch TPS(Transaction Processing System):

+Hệ thống thông tin tăng cường khả năng cạnh tranh ISCA(Information System for Competitive Advantage):

CÂU6: Trình bày nguồn tài nguyên dữ liệu, nguồn tài nguyên con người trong hệ thống thông tin?

+Con người:

.con người là chủ thể điều hành và sử dụng hтт.

.gồm 2 nhóm chính: những ng sd hтт trong công việc và những ng xd và bảo trì hтт.

.là thành phần rất quan trọng của hтт nên tổ chức phải có kế hoạch đào tạo đội ngũ lao động tri thức, có tay nghề cao để sd hтт.

.bảo trì ht:_ phân tích viên

_ lập trình viên

_ kỹ thuật viên

.sd hệ thống:_ lãnh đạo

_ kế toán, tài vụ.

_ kế hoạch tài chính.

.năng lực cần thiết của phân tích viên hệ thống:

_Năng lực kỹ thuật:hiểu biết về phần cứng, phần mềm, công cụ lập trình, biết đánh giá các phần mềm ht, phần mềm chuyên dụng cho 1 ứng dụng đặc thù.

_Kỹ năng giao tiếp:hiểu các vấn đề của user và tác động của chúng đối với các bộ phận khác của doanh nghiệp,hiểu các đặc thù của doanh nghiệp,hiểu nhu cầu thông tin trong doanh nghiệp,khả năng giao tiếp với mọi ng ở các vị trí khác nhau.

+Dữ liệu:

. KN CSDL: CSDL là 1 hệ thống các thông tin có cấu trúc đc lưu trữ trên các thiết bị lưu trữ thông tin thứ cấp(như băng từ, đĩa từ,..)để có thể thỏa mãn yêu cầu khai thác thông tin đồng thời của nhiều ng sd hay nhiều chương trình ứng dụng với nhiều mục đích khác nhau.

. Hệ quản trị cơ sở dữ liệu: là 1 phần mềm chuyên dụng giải quyết tốt tất cả các vấn đề đặt ra cho 1 CSDL: tính chủ quyền, cơ chế bảo mật hay phân quyền hạn khai thác CSDL, giải quyết tranh chấp trong quá trình truy cập dữ liệu,và phục hồi dữ liệu khi có sự cố....

.Tài nguyên về dữ liệu gồm các cơ sở dữ liệu. cơ sở dữ liệu phải đc thu thập, lựa chọn và tổ chức 1 cách khoa học theo 1 mô hình có cấu trúc xác định, tạo điều kiện cho ng sd có thể truy cập 1 cách dễ dàng, thuận tiện và nhanh chóng.

.CSDL trng kinh tế và quản lý bao gồm:_CSDL nhân lực

_CSDL tài chính

_CSDL kế toán

_CSDL công nghệ

_CSDL kinh doanh

.các hệ quản trị CSDL thông dụng nhất hiện nay là: FOXPRO, ACCESS, SQL, ORACLE,...

CÂU7: Các nguyên tắc trong xây dựng hệ thống thông tin?

***Các nguyên tắc trong xây dựng hệ thống thông tin:** bao gồm 3 nguyên tắc là: nguyên tắc xây dựng theo chu trình, nguyên tắc đảm bảo độ tin cậy, tiếp cận hệ thống.

***Nguyên tắc xây dựng theo chu trình:**

+ Quá trình xây dựng hттт gồm nhiều công đoạn tương ứng với nhiều nhiệm vụ.

+ Công đoạn sau dựa trên thành quả của công đoạn trước -> phải tuân theo nguyên tắc tuần tự không bỏ qua công đoạn nào.

+ Sau mỗi công đoạn, trên cơ sở phân tích đánh giá bổ sung phương án được thiết kế, có thể quay lại công đoạn trước đó để hoàn thiện thêm rồi mới chuyển sang công đoạn tiếp theo, theo cấu trúc chu trình (lặp lại)

***Nguyên tắc đảm bảo độ tin cậy:**

+ Phải đảm bảo độ tin cậy của thông tin và hттт:

. các thông tin phải đc phân cấp theo vai trò và chức năng.

. Thông tin cho lãnh đạo phải có tính tổng hợp, bao quát, có tính chiến lược.

. Thông tin cho các cán bộ điều hành tác nghiệp phải chi tiết, chính xác, và kịp thời.

. phải bảo mật thông tin trong hệ thống quản lý.

***Nguyên tắc tiếp cận hệ thống:**

+ Yêu cầu phương pháp: Phải xem xét hệ thống trong tổng thể vốn có của nó, cùng với các mối liên hệ của các phân hệ nội tại cũng như mối liên hệ với các hệ thống bên ngoài.

+ Khi khảo sát phân tích Hттт:

. Trước hết phải xem xét doanh nghiệp như là 1 hệ thống thống nhất về mặt kinh tế, kỹ thuật và tổ chức, sau đó mới đi vào các vấn đề cụ thể trong từng lĩnh vực.

. Trong mỗi lĩnh vực lại chia thành các vấn đề cụ thể.

.Đây chính là phương pháp tiếp cận đi từ tổng quát tới chi tiết theo sơ đồ cấu trúc hình cây.

CÂU8: Trình bày các công việc trong lập dự trù và kế hoạch triển khai dự án?

***Lập dự trù và kế hoạch triển khai dự án:**

1.Lập kế hoạch triển khai dự án:

a.Lập dự trù về thiết bị:

+Dự kiến:_khối lượng dữ liệu lưu trữ

_Các dạng làm việc với máy tính

_Số lượng người tiêu dùng tối thiểu,tối đa của hệ thống

_Khối lượng thông tin cần thu thập,kết xuất,...

_Thiết bị ngoại vi: scanner, máy vẽ, máy cắt,...

+Điều kiện mua và lắp đặt:_Nên chọn nhà cung cấp nào,chi phí vận chuyển?

_Mua nguyên bộ,mua rời,....

_Sơ đồ lắp đặt mức sơ bộ?

b.Công tác huấn luyện sử dụng chương trình.

+Thời gian huấn luyện bao lâu?

+Chia làm bao nhiêu nhóm huấn luyện?

c.Công việc bảo trì.

+Đội ngũ bảo trì.

+Chi phí bảo trì.

+Thời gian bảo trì.

2.Lập hồ sơ khảo sát.

+Về mặt nhân sự:có mặt tất cả các chuyên viên,ng sử dụng,lãnh đạo cơ quan,phân tích viên hệ thống,(có thể có cả các lập trình viên).

- +Lập tiến độ triển khai dự án.
- +Phân tích tài chính dự án.
- +Lập mối quan hệ với các dự án khác.

CÂU 9: Trình bày các thành phần có trong biểu đồ luồng dữ liệu. Một số lưu ý khi xây dựng biểu đồ luồng dữ liệu BLD?

***Các thành phần có trong biểu đồ luồng dữ liệu:**

+Quá trình hoặc chức năng xử lý :là chức năng biểu đạt các thao tác, nhiệm vụ hay tiến trình xử lý nào đó.

.biểu diễn:là hình tron có ghi tên chức năng.

.tên chức năng:pải đc dùng là 1 động từ cộng với bổ ngữ.

+Luồng dữ liệu: .là luồng thông tin vào hay ra của 1 chức năng xử lý.

.biểu diễn:----->tên luồng dữ liệu.

.tên luồng dữ liệu:là danh từ cộng với tính từ nếu cần thiết.

+Kho dữ liệu: .là các thông tin cần lưu giữ lại trong 1 khoảng thời gian,để sau đó 1 hay 1 vài chức năng xử lý,hoặc tác nhân trong sử dụng

.Biểu diễn: tên kho dữ liệu =

.Tên kho dữ liệu:danh từ kèm theo tính từ(nếu cần), nói lên nội dung thông tin cần lưu.

+Tác nhân bên ngoài: .là 1 ng hay 1 nhóm hoặc 1tổ chức ở bên ngoài lĩnh vực nghiên cứu của hệ thống nhưng tiếp xúc với hệ thống.

.Chỉ ra giới hạn của hệ thống và định rõ mqh của hệ thống với thế giới bên ngoài.

.Là nguồn cung cấp thông tin cho hệ thống và là nơi nhận các sản phẩm của hệ thống.

.biểu diên:bằng hình chữ nhật,có gắn tên.

.Tên:đc xđ = danh từ kèm theo tính từ(nếu cần).biểu thị cho 1 bộ phận,1 phòng ban hoặc tổ chức.

+Tác nhân bên trong:Là 1 chức năng hay 1 hệ thống con của hệ thống đc mô tả ở trang # của biểu đồ.

.tên tác nhân trong:đc biểu diễn = động từ kèm theo bổ ngữ.

***Một số lưu ý khi xd biểu đồ luồng dữ liệu BLD:**

- +xác định chính xác và đầy đủ các tác nhân,chức năng xử lý và kho dữ liệu.
- +kho dữ liệu:phải có ít nhất 1 luồng dữ liệu vào và 1 luồng dữ liệu ra.
- +tên của chức năng phải là động từ kèm theo bổ ngữ nếu cần.
- +tác nhân,kho dữ liệu,luồng dữ liệu:danh từ có kèm theo tính từ nếu cần.
- +số luồng dữ liệu đi vào hệ thống trong biểu đồ ngữ cảnh phải đc bảo toàn trong biểu đồ luồng dữ liệu mức đỉnh.
- +các tác nhân bên ngoài xuất hiện trg biểu đồ ngữ cảnh đc bảo toàn trong biểu đồ luồng dữ liệu mức đỉnh.
- +các luồng dữ liệu phải đầy đủ tên.

CÂU10: Trình bày mô hình tổng quát của hệ thống thông tin?

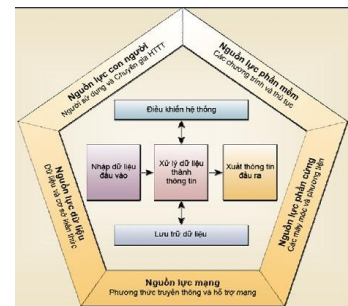
HTTT là một tập hợp các phần cứng, phần mềm, hệ mạng truywnnf thông được xây dựng và sử dụng để thu thập, tạo, tái tạo, phân phối và chia sẻ DL, thông tin và tri thức nhằm phục vụ các mục tiêu của tổ chức.

1.Nguồn lực phần mềm:

Nguồn lực phần mềm bao gồm phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng của HTTT quản lý. Trong đó phần mềm hệ thống là hệ điều hành, phần mềm ứng dụng bao gồm các hệ quản trị CSDL như foxpro,Access, Sql...Các bảng tính điện tử như excel

2.Nguồn lực về nhân lực

Nguồn lực về nhân lực là chủ thể điều hành và sử dụng hệ thống thông tin kinh tế và quản lý



Nguồn lực về nhân lực bao gồm hai nhóm: Nhóm thứ nhất là những người sử dụng HTTT trong công việc hàng ngày của mình như các nhà quản lý kế toán, nhân viên các phòng ban. Nhóm 2 là phân tích viên hệ thống, lập trình viên, kỹ sư bảo hành máy, tức là người xây dựng và bảo trì HTTKT & QL. Yếu tố con người là yếu tố quan trọng bậc nhất, nếu nguồn lực về nhân lực không đảm bảo thì dù hệ thống có tốt đến đâu cũng không mang lại hiệu quả cao. Trong đó cán bộ lãnh đạo và phân tích viên hệ thống là những người có vai trò đặc biệt quan trọng quyết định sự thành bại của hệ thống. Cán bộ lãnh đạo là người có quyền cao nhất, quyết định mọi vấn đề. Phân tích viên hệ thống là người có trách nhiệm từ những phác thảo đầu tiên, thực hiện các phân tích toàn diện mọi mặt, đến việc xây dựng mô hình thực thể, mô hình vật lý, thiết kế kỹ thuật cho hệ thống

Các phân tích viên hệ thống phải có năng lực sau:

+ Có khả năng kỹ thuật, hiểu biết phần cứng phần mềm, hiểu biết vai trò của lập trình viên, các công cụ và ngôn ngữ lập trình, Hiểu biết về vai trò và tầm quan trọng của các thao tác viên, khả năng đánh giá các phần mềm cho 1 ứng dụng đặc thù, có khả năng lựa chọn và thực hiện các giải pháp kỹ thuật tối ưu cho các bài toán thực tế

+ Có năng lực giao tiếp, hiểu biết các vấn đề của người sử dụng và tác động của chúng đối với các bộ phận khác của dn. Hiểu rõ các đặc thù của dn, hiểu biết nhu cầu thông tin trong doanh nghiệp và cơ chế vận hành của các dòng thông tin đó. Có khả năng giao tiếp với mọi người ở các cương vị khác nhau. Để cập được 1 phạm vi rộng lớn về các chủ đề, có kỹ năng quản lý: có khả năng quản lý nhóm các phân tích viên hệ thống và các chuyên viên kỹ thuật khác, có khả năng lập và điều hành kế hoạch phát triển các đề án

3. Nguồn lực về dữ liệu

Gồm các CSDL. CSDL phải được thu thập lựa chọn và tổ chức khoa học theo 1 mô hình có cấu trúc xác định, tạo điều kiện cho người sử dụng có thể truy cập một cách dễ dàng, thuận tiện và nhanh chóng.

CSDL gồm CSDL nhân lực, tài chính, kế toán, công nghệ, kinh doanh... Các hệ quản trị CSDL thông dụng nhất hiện nay: foxpro, Access, Sql

4. Nguồn lực về phần cứng

Bao gồm các công cụ kỹ thuật thu thập xử lý, truyền đạt thông tin. Các thành phần quan trọng nhất của nguồn lực về phần cứng là máy tính điện tử và mạng máy tính

Mạng máy tính là 1 tập hợp các máy tính được nối với nhau bằng các đường truyền vật lý theo 1 kiến trúc nào đó nhằm chia sẻ các tiềm năng của mạng.

Các ưu điểm của mạng máy tính:

+cho phép chia sẻ tài nguyên

+làm tăng độ tin cậy của các HTTT bằng cách sử dụng nhiều thiết bị dự phòng trong mạng. Các thiết bị này có khả năng thay thế các thiết bị vận hành khi gặp sự cố

+Tiết kiệm chi phí vì các xử lý sẽ được thực hiện trên máy chủ và nhìn chung giá thành của toàn bộ hệ thống có thể rẻ hơn hoặc có thể dùng chung các thiết bị đắt tiền

+Mạng máy tính còn tạo khả năng làm việc theo nhóm của các nhân viên, tạo cho năng suất và hiệu quả làm việc cao.

+mạng máy tính còn cung cấp các dịch vụ như thư tín điện tử, hội nghị trên mạng, đàm thoại, các trò giải trí tương tác trên mạng

Phân loại mạng máy tính theo khoảng cách địa lý: LAN, MAN, WAN, GAN, internet

CÂU11: Vai trò của giai đoạn phân tích và thiết kế hệ thống?

*Phân tích và thiết kế hệ thống là bước 2 và bước 3 trong quy trình xây dựng htt:

+htt là 1 hệ thống phức tạp->để xd nó phải có quy trình phân tích.

VD:xd 1 ngôi nhà nhỏ thì k cần bản vẽ nhưng nhà to thì cần bản vẽ.

+Phân tích :_ phân tích hệ thống về xử lý: xd đc các biểu đồ mô tả logic chức năng xử lý của hệ thống.

_ phân tích hệ thống về dữ liệu bao gồm:mô tả dữ liệu và xd lược đồ cơ sở dữ liệu mức logic của hệ thống.

+Thiết kế:_nhiệm vụ:chuyển các biểu đồ,lược đồ mức logic sang mức vật lý.

_công việc cần thực hiện: .thiết kế tổng thể

.thiết kế giao diện

. thiết kế các kiểm soát.

. thiết kế các tập tin dữ liệu

. thiết kế chương trình.

=> vai trò:tự bịa

CÂU12: Khi nào một doanh nghiệp cần phát triển một hệ thống thông tin?

*httt 1 chức năng chính của doanh nghiệp tương tự như kế toán,tài chính,quản trị hoạt động,tiếp thị.qt ng nhân lực,...

*httt góp phần quan trọng vào hiệu quả hoạt động tinh thần và năng suất lao động nhân viên,phục vụ và đáp ứng thỏa mãn KH.

*httt là 1 thành phần then chốt trong nguồn lực, hạ tầng,năng lực của doanh nghiệp kinh doanh trong nền mạng internet h.nay.

*Khi doanh nghiệp muốn nâng cao hiệu quả kinh doanh của mình.

* Có thể nhận thấy tầm quan trọng của httt đối với các doanh nghiệp:
_Hỗ trợ các quy trình nghiệp vụ và các hoạt động kinh doanh đây là hoạt động thấp nhất và nhiều nhất.

_Hỗ trợ việc ra quyết định kinh doanh.

_Hỗ trợ các chiến lược lợi thế cạnh tranh.

*Khi doanh nghiệp chưa có httt thì p.tr httt là 1 tất yếu do những yếu kém và tồn tại của httt thủ công.

*Khi doanh nghiệp đã có httt nhưng phát hiện những yếu kém của hệ thống hiện tại và những yêu cầu cho tương lai.

+thiếu sót:_thiếu ng xử lý thông tin.

_bỏ sót công việc xử lý thông tin

+kém hiệu lực và quá tải:_phương pháp xử lý thông tin k chặt chẽ

_cơ cấu tổ chức k hợp lý

_con đường lưu chuyển các thông tin k hợp lý.VD:giấy tờ tài liệu đính kèm,cấu trúc k hợp lý,...

+tốn chi phí và gay lãng phí.

+yêu cầu mới trong tương lai:_thảo đáng các thông tin chưa đáp ứng.

_đáp ứng các nguyện vọng của nhân viên.

_dự kiến kế hoạch phát triển.

CÂU13: Các phương pháp cài đặt hệ thống?phương pháp nào là tốt nhất để cài đặt hệ thống?

***3 pp cài đặt http:**

- ***Phương pháp chuyển đổi trực tiếp***

+ Sử dụng phương pháp này chúng ta cần tính đến các yếu tố sau:

. Mức độ gắn bó của các thành viên với hệ thống mới

. Mức độ mạo hiểm của hệ thống xử lý mới sẽ cao vì hệ thống mới có thể có lỗi dẫn đến việc hệ thống ngừng hoạt động

. Phải kiểm tra chặt chẽ phần cứng và phần mềm của hệ thống mới

. chỉ nên áp dụng đối với các hệ thống thông tin k lớn lắm với độ phức tạp vừa phải.

+ Chính vì vậy phương pháp này chỉ nên áp dụng trong các trường hợp thật sự cần thiết và trong trường hợp này cần tiến hành các thao tác sau đây:

. kiểm tra hệ thống một cách chặt chẽ

. trù tính khả năng khôi phục lại DL

. chuẩn bị thật kỹ lưỡng cho từng giai đoạn cài đặt hệ thống

. chuẩn bị phương án xử lý thủ công phòng trường hợp xấu nhất vẫn có thể duy trì hoạt động của hệ thống

- . huấn luyện chu đáo tất cả những người tham gia vào hệ thống
- . có khả năng hỗ trợ đầy đủ các phương tiện như điện, đĩa từ...

- **Phương pháp hoạt động song song**

- + Xác định chu kỳ hoạt động song song
- + Xác định các thủ tục so sánh
- + kiểm tra để tin chắc rằng đã có sự so sánh
- + sắp xếp nhân sự
- + thời gian hoạt động song song làm sao là ngắn nhất
- + cả 2 hệ thống cùng chạy trên phần cứng đã định 1 cách thận trọng

- **Phương pháp chuyển đổi từng bước thí điểm**

Đây là phương pháp trung gian của 2 phương pháp trên. Để áp dụng phương pháp này chúng ta cần thực hiện các bước sau đây:

- + Đánh giá lựa chọn bộ phận nào làm thí điểm để áp dụng hệ thống xử lý thông tin mới theo phương pháp trực tiếp hay song song
- +Kiểm tra xem hệ thống mới áp dụng vào các bộ phận này có được không
- + Tiến hành sửa đổi
- + Nhận xét so sánh

- **Phương pháp chuyển đổi bộ phận:**

- + Chọn ra 1 vài bộ phận có chức năng quan trọng có ảnh hưởng đến cả hệ thống để tiến hành tin học hóa
- + Sau đó đưa bộ phận đã thiết kế vào ứng dụng ngay, các bộ phận khác thì vẫn hoạt động như cũ. Vừa làm vừa rút kinh nghiệm cho các bộ phận còn lại

***pp nào là tốt nhất:**Khi xd pp phải tùy thuộc vào năng lực của từng Dn, sự phức tạp của httn.nhưng theo e thì pp bộ phận từng phần là tốt nhất do(nêu ưu điểm của p này)

CÂU14: Kiến thức cần có để quản trị HTTT?

*Hiểu đc quy trình xử lý thông tin trong httd đó:hiểu đc công việc.tổ chức đó làm j?->httd giải quyết nhưng vấn đề j?

*học về httd

*tìm hiểu quy trình xd,p.tr của httd

*tìm hiểu về phần cứng ,các phần mềm liên quan đến các lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp.

CÂU15: Vai trò của việc tìm hiểu và đánh giá hiện trạng của hệ thống?

*Đây là 1 công việc trong phần khảo sát,là 1 công việc k thể thiếu trong quá trình xd httd.

*Đánh giá hiện trạng của hệ thống mới hiểu đc quy trình xử lý thông tin của doanh nghiệp tổ chức từ đó xd ra đc yêu cầu cho hệ thống mới.

*Thông qua tìm hiểu và đánh giá hiện trạng của hệ thống mà ta có thể phát hiện những yếu kém chẳng hạn như:

- Thiếu sót:

+ Thiếu người xử lý thông tin

+ Bỏ sót công việc xử lý thông tin

- Kém hiệu lực, quá tải:

+ Phương pháp xử lý không chặt chẽ

+Cơ cấu tổ chức không hợp lý

+Con đường lưu chuyển các thông tin không hợp lý. VD: Giấy tờ, tài liệu trình bày kém, cấu trúc không hợp lý...

- Tổn phí cao, gây lãng phí

Để từ đó đưa ra những yêu cầu mới trong tương lai:

- Thỏa đáng các thông tin chưa đc đáp ứng

- Đáp ứng các nguyện vọng của nhân viên

- Dự kiến kế hoạch phát triển

CÂU16: Vai trò của đào tạo CNTT trong ứng dụng HTTT?

***CNTT** là cơ sở cho httt bao gồm các công nghệ cần thiết cho hệ thống vận hành.

*CNTT có thể hỗ trợ mọi doanh nghiệp cải thiện hiệu quả và hiệu suất của quy trình nghiệp vụ kinh doanh, quản trị ra quyết định, cộng tác nhóm làm việc, qua đó tăng cường vị thế cạnh tranh của doanh nghiệp trong một thị trường biến đổi nhanh

* Những HTTT trên nền internet đã trở thành 1 thành phần rất cấp thiết để kd thành công trong 1 môi trường toàn cầu năng động hiện nay

* CNTT đóng vai trò ngày càng lớn dần trong kd

CÂU17; Khung tri thức về hệ thống thông tin?



***Khái niệm cơ bản**: mỗi httt mang đặc thù cho từng lĩnh vực -> các khái niệm cơ bản về hệ thống s đó phải hiểu đc, vì vậy phải có chuyên gia trong từng lĩnh vực

***Quy trình p.tr**: đó là việc p.tr httt theo hướng nào xd mới hoàn toàn hay p.tr hệ thống đã tồn tại.

***Ứng dụng kinh doanh**: các doanh nghiệp kinh doanh các mặt hàng khác nhau, mỗi 1 loại hình kinh doanh thì có đặc thù riêng cho nên httt xd phải gắn với lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp.

***Thách thức nhà quản trị**: Qtri là việc khó: là việc chúng ta phải có sửa đổi, thay đổi nâng cấp phần mềm trong httt hay k?

***CNTT**: mô tả ra httt

CÂU18: Quy trình xây dựng HTTT (mô tả vắn tắt)

1. Quy trình chung:

Tin học hóa hoạt động của tổ chức:

- Tin học hóa từng phần: Tin học hóa từng chức năng quản lý theo một trình tự

ƯĐ: + Thực hiện đơn giản

+ Đầu tư ban đầu không lớn

+ Hệ thống mềm dẻo

NĐ: + Không đảm bảo tính nhất quán cao trong toàn bộ hệ thống

+ Không tránh khỏi sự trùng lặp và dư thừa thông tin

- Tin học hóa toàn bộ: Tin học hóa đồng thời tất cả các chức năng quản lý.

ƯĐ: + Hệ thống đảm bảo được tính nhất quán

+ Tránh được sự trùng lặp, dư thừa thông tin

NĐ: + Thực hiện lâu

+ đầu tư ban đầu khá lớn

+ Hệ thống thiếu tính mềm dẻo

Lựa chọn phương pháp thích hợp

Phải đảm bảo:

- Mang lại hiệu quả kinh tế
- Dễ thực hiện (không gây ra những biến động lớn về cấu trúc tổ chức)
- Phù hợp với khả năng của tổ chức

Quy trình chung bao gồm các công đoạn chính

a. Khảo sát:

- hệ thống hiện tại đang làm gì?
- Đưa ra đánh giá về hiện trạng
- Xác định nhu cầu của tổ chức kinh tế, yêu cầu về sản phẩm
- Xác định những gì sẽ thực hiện và khẳng định những lợi ích kèm theo
- Tìm giải pháp tối ưu trong các giới hạn về kỹ thuật, tài chính, thời gian và những ràng buộc khác.

b. Phân tích

- Phân tích hệ thống về xử lý: xây dựng được các biểu đồ mô tả logic chức năng xử lý của hệ thống.
 - Phân tích hệ thống về dữ liệu:
- + Mô tả dữ liệu

+ Xây dựng lược đồ cơ sở dữ liệu mức logic của hệ thống.

c. Thiết kế:

- Nhiệm vụ: Chuyển các biểu đồ, lược đồ mức logic sang mức vật lý
- Công việc cần thực hiện:

+ Thiết kế tổng thể

+ Thiết kế giao diện

+ Thiết kế các kiểm soát

+ Thiết kế các tập tin dữ liệu

+ Thiết kế chương trình

d. Cài đặt

- Thay thế hệ thống thông tin cũ bằng hệ thống thông tin mới.

- Công việc cần thực hiện:

+ Lập kế hoạch cài đặt: Đảm bảo không gây ra những biến động lớn trong toàn bộ hệ thống quản lý

+ Biến đổi dữ liệu

+ Huấn luyện

+ Biên soạn tài liệu về hệ thống

1.2. Nguyên tắc trong xây dựng HTTT

a. Nguyên tắc xây dựng theo chu trình

- Quy trình xây dựng HTTT gồm nhiều công đoạn tương ứng nhiều nhiệm vụ

- Công đoạn sau dựa trên thành quả của công đoạn trước → Phải tuân theo nguyên tắc tuần tự, không bỏ qua công đoạn nào

- Sau mỗi công đoạn trên cơ sở phân tích đánh giá bổ sung phương án được thiết kế, có thể quay lại công đoạn trước đó để hoàn thiện thêm rồi mới chuyển sang công đoạn tiếp theo, theo cấu trúc chu trình(lặp lại)

b. Nguyên tắc đảm bảo độ tin cậy:

- Phải đảm bảo độ tin cậy của thông tin và HTTT:

+ Các thông tin phải được phân cấp theo vai trò và chức năng

+ Thông tin cho lãnh đạo phải có tính tổng hợp, bao quát cao, có tính chiến lược

+ Thông tin cho các cán bộ điều hành tác nghiệp phải chi tiết, chính xác và kịp thời

+ Phải bảo mật thông tin trong hệ thống quản lý

c. Tiếp cận hệ thống:

- Yêu cầu phương pháp:

+ Phải xem xét hệ thống trong tổng thể vốn có của nó, cùng với các mối liên hệ của các phân hệ nội tại cũng như mối liên hệ với các hệ thống bên ngoài.

- Khi khảo sát, phân tích HTTT:

+ Trước hết phải xem xét dn như là 1 hệ thống thống nhất về mặt kinh tế, kỹ thuật và tổ chức, sau đó mới đi vào các vấn đề cụ thể trong từng lĩnh vực

+ Trong mỗi lĩnh vực lại chia thành các vấn đề cụ thể

+ Đây chính là phương pháp tiếp cận đi từ tổng quát tới chi tiết theo sơ đồ **cấu trúc hình cây**

CÂU 19:TẠI SAO NÓI ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC LÀ NHIỆM VỤ CẤP THIẾT KHI DOANH NGHIỆP MÚN ÁP DỤNG HTTT?

*Muốn áp dụng httd thì cần có CNTT

*Con ng là yếu tố quan trọng trong CNTT

*httd thực chất là việc tin học hóa tất cả mọi hoạt động của doanh nghiệp.

*muốn áp dụng httd phải có hệ thống máy tính và phải sd đc phần mềm.

CÂU 20:CON NGƯỜI LÀ QUAN TRỌNG NHẤT TRONG HTTT?

*con ng phải bảo trì đc httd

*.Nguồn lực về nhân lực

Nguồn lực về nhân lực là chủ thể điều hành và sử dụng hệ thống thông tin kinh tế và quản lý

Nguồn lực về nhân lực bao gồm hai nhóm:Nhóm thứ nhất là những người sử dụng HTTT trong công việc hàng ngày của mình như các nhà quản lý kế toán,nhân viên các phòng ban.Nhóm 2 là phân tích viên hệ thống, lập trình viên, kỹ sư bảo hành máy, tức là người xây dựng và bảo trì HTTTKT & QL.

Yếu tố con người là yếu tố quan trọng bậc nhất, nếu nguồn lực về nhân lực không đảm bảo thì dù hệ thống có tốt đến đâu cũng không mang lại hiệu quả cao. Trong đó cán bộ lãnh đạo và phân tích viên hệ thống là những người có vai trò đặc biệt quan trọng quyết định sự thành bại của hệ thống. Cán bộ lãnh đạo là người có quyền cao nhất, quyết định mọi vấn đề. Phân tích viên hệ thống là người có trách nhiệm từ những phác thảo đầu tiên, thực hiện các phân tích toàn diện mọi mặt, đến việc xây dựng mô hình thực thể, mô hình vật lý, thiết kế kỹ thuật cho hệ thống

Các phân tích viên hệ thống phải có năng lực sau:

+ Có khả năng kỹ thuật, hiểu biết phần cứng phần mềm, hiểu biết vai trò của lập trình viên, các công cụ và ngôn ngữ lập trình, Hiểu biết về vai trò và tầm quan trọng của các thao tác viên, khả năng đánh giá các phần mềm cho 1 ứng dụng đặc thù, có khả năng lựa chọn và thực hiện các giải pháp kỹ thuật tối ưu cho các bài toán thực tế

+ Có năng lực giao tiếp, hiểu biết các vấn đề của người sử dụng và tác động của chúng đối với các bộ phận khác của dn. Hiểu rõ các đặc thù của dn, hiểu biết nhu cầu thông tin trong doanh nghiệp và cơ chế vận hành của các dòng thông tin đó. Có khả năng giao tiếp với mọi người ở các cương vị khác nhau. Đề cập được 1 phạm vi rộng lớn về các chủ đề, có kỹ năng quản lý: có khả năng quản lý nhóm các phân tích viên hệ thống và các chuyên viên kỹ thuật khác, có khả năng lập và điều hành kế hoạch phát triển các đề án

*1DN muốn ứng dụng thành công hiệu quả HTTT thì phải có chiến lược đào tạo nguồn nhân lực về công nghệ thông tin.

CÂU 21 :ĐỂ P.TR 1 HTTT HIỆU QUẢ DN CẦN PHẢI LÀM J ?

*Đánh giá được tầm quan trọng và những lợi ích mà HTTT mang lại(Vai trò của HTTT trong doanh nghiệp):

.Hỗ trợ các quy trình nghiệp vụ và các hoạt động kinh doanh đây là hoạt động thấp nhất và nhiều nhất.

.Hỗ trợ việc ra quyết định kinh doanh.

.Hỗ trợ các chiến lược lợi thế cạnh tranh.

*phải có nhà phân tích hệ thống để tư vấn cho DN hướng phát triển HTTT phù hợp với lĩnh vực kinh doanh của DN

*Mời chuyên gia thiết kế về HTTT về làm việc

*Đào tạo nguồn nhân lực có kế hoạch đặc biệt đội ngũ kỹ thuật để duy trì và phát triển HTTT